

Số: 1088/TTr-UBND

Tân Uyên, ngày 29 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020, với một số nội dung như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ

- Phương án phân bổ phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2020. Mức vốn kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá số vốn kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao, kế hoạch còn lại của từng dự án sau khi trừ đi số vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2019.

- Việc phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên và thứ tự ưu tiên như sau:

+ Trả nợ các công trình đã hoàn thành.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2020.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 theo tiến độ được duyệt.

+ Bố trí cho các dự án khởi công mới (nếu có) đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

2. Phương án phân bổ

Tổng kế hoạch vốn năm 2020: 43.976 triệu đồng/23 dự án, trong đó:

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 22.767 triệu đồng/12 dự án, gồm:

+ Cân đối ngân sách huyện: 12.647 triệu đồng/08 dự án (trong đó: 11.486 triệu đồng/08 dự án tiếp chi, dư ngân sách huyện 1.161 triệu đồng).

+ Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng lúa: 4.590 triệu đồng/02 dự án khởi công mới.

+ Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng chè: 5.530 triệu đồng/02 dự án tiếp chi.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 21.209 triệu đồng/11 dự án, gồm:


+ Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai: 2.895 triệu đồng/04 dự án.

+ Chi đầu tư: 18.314 triệu đồng/07 dự án tiếp chi.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Cảnh

Số: /NQ-HĐND

Tân Uyên, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2019 của UBND huyện Tân Uyên về kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp thứ mười,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2020, với các nội dung sau:

1. Nguyên tắc phân bổ

- Phương án phân bổ phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2020. Mức vốn kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá số vốn kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao, kế hoạch còn lại của từng dự án sau khi trừ đi số vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2019.

- Việc phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên và thứ tự ưu tiên như sau:

+ Trả nợ các công trình đã hoàn thành.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2020.

+ Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020 theo tiến độ được duyệt.

+ Bố trí cho các dự án khởi công mới (nếu có) đảm bảo đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

2. Phương án phân bổ

Tổng kế hoạch vốn năm 2020: 43.976 triệu đồng/23 dự án, trong đó:

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 22.767 triệu đồng/12 dự án, gồm:

+ Cân đối ngân sách huyện: 12.647 triệu đồng/08 dự án (trong đó: 11.486 triệu đồng/08 dự án tiếp chi, dư ngân sách huyện 1.161 triệu đồng).

+ Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng lúa: 4.590 triệu đồng/02 dự án khởi công mới.

+ Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng chè: 5.530 triệu đồng/02 dự án tiếp chi.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 21.209 triệu đồng/11 dự án, gồm:

+ Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai: 2.895 triệu đồng/04 dự án.

+ Chi đầu tư: 18.314 triệu đồng/07 dự án tiếp chi.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên khóa XX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày /12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh; (B/c)
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT. HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Nguyên

PHỤ LỤC 02

THÔNG QUA KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2019 của HĐND huyện Tân Uyên Khóa XX, kỳ họp thứ mười)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị dự toán được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019	Nhu cầu vốn còn lại	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Số - ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
A	B	C	D	E	F	I	2	3	4=2-3	5	6
	Tổng cộng (A+B)					154.770	145.277	82.033	56.031	43.976	
A	Xây dựng cơ bản tập trung (I+II+III)					80.613	74.136	44.062	22.861	22.767	
I	Cân đối ngân sách huyện					51.968	48.378	28.962	12.741	12.647	
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2019</i>					6.500	6.383	6.000	383	383	
1	Trường Tiểu học Tát Xôm	Xã Trung Đồng	Phòng HC, CN	18-19	1560/30.10.17	6.500	6.383	6.000	383	383	
*	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020</i>					45.468	41.995	22.962	12.358	11.103	
2	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1466/30.10.18	6.800	6.463	3.003	3.460	3.460	
3	Trường THCS. Hoàng Liên thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1467/30.10.18	6.600	6.259	2.968	3.291	3.291	
4	Đường nội đồng sản xuất trong vùng chè, tiểu vùng Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Xã Pắc Ta	29,43Km	18-20	1301/27.10.17	14.500	13.045	9.400	288	288	
5	Đường nội đồng sản xuất trong vùng chè, tiểu vùng trung tâm, huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	18,09Km	18-20	1302/27.10.17	9.045	8.123	5.700	250	250	
6	Trường Tiểu học Mường Khoa	Xã Mường Khoa	12P	19-20	1465/30.10.18	6.800	6.422	1.891	4.531	3.276	
7	Đường nội bản Tát Xôm 2	Trung Đồng	1,19Km	19-20	487/28.12.18	1.023	1.000	-	155	155	
8	Đường vào bản Hồ Be	TT Tân Uyên	0,78Km	19-20	260/27.12.18	700	683	-	383	383	
*	<i>Dư ngân sách huyện</i>									1.161	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị dự toán được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019	Nhu cầu vốn còn lại	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Số - ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=2-3	5	6
II	Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng lúa					5.100	4.590	-	4.590	4.590	
*	<i>Dự án khởi công mới năm 2020</i>					5.100	4.590	-	4.590	4.590	
1	Giao thông nội đồng vùng sản xuất lúa xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên	Xã Mường Khoa	6,2Km	20-20	1472/30.10.19	3.100	2.790	-	2.790	2.790	
2	Giao thông nội đồng vùng sản xuất lúa xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên	Xã Phúc Khoa	4,0Km	20-20	1473/30.10.19	2.000	1.800	-	1.800	1.800	
III	Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng chè					23.545	21.168	15.100	5.530	5.530	
*	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020</i>					23.545	21.168	15.100	5.530	5.530	
1	Đường nội đồng sản xuất trong vùng chè, tiểu vùng Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Xã Pắc Ta	29,43Km	18-20	1301/27.10.17	14.500	13.045	9.400	3.357	3.357	
2	Đường nội đồng sản xuất trong vùng chè, tiểu vùng trung tâm, huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	18,09Km	18-20	1302/27.10.17	9.045	8.123	5.700	2.173	2.173	
B	Thu sử dụng đất (I+II)					74.157	71.141	37.971	33.170	21.209	
I	Giao dự toán - Bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai					8.657	8.657	5.762	2.895	2.895	
*	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020</i>					8.657	8.657	5.762	2.895	2.895	
1	Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất	Toàn huyện	Tổng thể	17-20		1.144	1.144	775	369	369	
2	Kinh phí thực hiện thông kê đất đai	Toàn huyện	Tổng thể	17-20		432	432	367	65	65	
3	Đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chính quy tại địa bàn các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	Toàn huyện	Tổng thể	17-20	1548/30.11.17	6.037	6.037	4.620	1.417	1.417	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giá trị dự toán được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2019	Nhu cầu vốn còn lại	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Số - ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=2-3	5	6
4	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Tân Uyên	Toàn huyện	Tổng thể	19-20		1.044	1.044	-	1.044	1.044	
II	Giao vốn đầu tư					65.500	62.484	32.209	30.275	18.314	
*	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2019</i>					<i>12.500</i>	<i>11.593</i>	<i>8.364</i>	<i>3.229</i>	<i>3.229</i>	
1	Đường nối từ Bru điện đến Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	0,65Km	18-19	1561/30.10.17	5.500	5.059	3.750	1.309	1.309	
2	Đường QL32 đi Tô dân phố 7	TT Tân Uyên	1,2Km	18-19	1561a/30.10.17	7.000	6.534	4.614	1.920	1.920	
*	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2020</i>					<i>53.000</i>	<i>50.891</i>	<i>23.845</i>	<i>27.046</i>	<i>15.085</i>	
3	Sân vận động huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	40.500m2	17-20	1926a/28.10.16 1984/14.12.18	29.500	28.380	15.645	12.735	3.563	
4	Trường PTDT BT THCS xã Nậm Sò	Xã Nậm Sò	Cấp III - 03 tầng	19-20	1469/30.10.18	7.200	6.837	3.500	3.337	2.311	
5	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1470/30.10.18	4.000	3.925	1.200	2.725	2.136	
6	Trường Mầm non số 1 thị trấn Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1471/30.10.18	7.500	7.223	2.000	5.223	4.501	
7	Trụ sở tiếp công dân huyện Tân Uyên	TT Tân Uyên	Cấp III - 02 tầng	19-20	1472/30.10.18	4.800	4.526	1.500	3.026	2.573	